

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2110/QĐ - UBND

Gò Quao, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét
và chia Cùm, Khối thi đua trên địa bàn huyện Gò Quao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa
đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ - CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT - BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017
của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen
thưởng; Thông tư số 05/2020/TT - BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ
khoản 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT - BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày
31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua,
Khen thưởng

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ - UBND ngày 22/12/2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên
địa bàn tỉnh Kiên Giang;

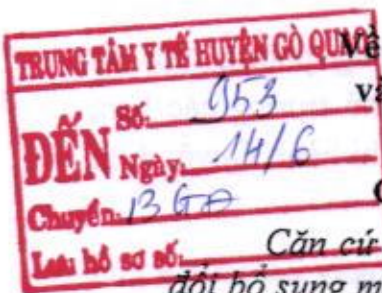
Căn cứ Quyết định số 809/QĐ - UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi
đua và chia Cùm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ - UBND ngày 27/10/2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy định về
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo
Quyết định số 24/2018/QĐ - UBND ngày 22/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Kiên Giang;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng, phòng Nội vụ
huyện Gò Quao tại Tờ trình số 02/TTr-PNV ngày 06/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động,
bình xét và chia Cùm, Khối thi đua trên địa bàn huyện Gò Quao.



Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, phòng Nội vụ huyện (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) có nhiệm vụ tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Thủ trưởng các ban, ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND xã - thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Sở Nội Vụ (Ban ĐKT);
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND-UBND huyện;
- Thành viên HĐ.ĐKT huyện;
- Khó thi đua phòng, ban cấp huyện;
- Cụm thi đua xã-thị trấn;
- Khó thi đua Ngành Giáo dục;
- Lưu: VT, PNV.



Lê Kim Khoa

Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao

Email: goquao@kiengiang.gov.vn

Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang

Thời gian ký: 11.06.2021 14:36:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức hoạt động, bình xét và chia Cùm, Khối thi đua trên địa bàn
huyện Gò Quao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 11/6/2021
của Chủ tịch UBND huyện Gò Quao)

Chương I

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM - KHỐI THI ĐUA

Điều 1. Tổ chức Cùm, Khối thi đua

1. Tổ chức chia Cùm - Khối thi đua các phòng ban, ngành cấp huyện; các xã, thị trấn; các đơn vị trường học phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị do Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định.

2. Cùm - Khối thi đua có Cùm trưởng, Khối trưởng, Cùm phó, Khối phó do các đơn vị trong khối bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Cùm trưởng, Khối trưởng, Cùm phó, Khối phó mới tổ chức điều hành hoạt động của Cùm, Khối thi đua ngay sau khi được giới thiệu, bầu chọn;

3. Bộ phận giúp việc Cùm trưởng, Khối trưởng, Cùm phó, Khối phó là tổ chức, cá nhân phụ trách thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị đó.

Điều 2. Nhiệm vụ của Cùm, Khối thi đua

1. Tổ chức hoạt động của Cùm, Khối thi đua

- Chủ tịch Hội đồng TĐKT huyện phân công các thành viên Hội đồng theo dõi chỉ đạo từng Cùm, Khối thi đua thuộc huyện.

- Thường trực Hội đồng TĐKT huyện giúp UBND huyện theo dõi hướng dẫn nội dung, quy chế hoạt động, bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm

2.1. Cùm trưởng, Khối trưởng

Cùm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Hội đồng thi đua khen thưởng huyện và các đơn vị thành viên Cùm, Khối về hoạt động của Cùm, Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Cùm, Khối thi đua;

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của khối và theo quy định của UBND huyện;

c) Chủ trì, tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Cùm, Khối thực hiện các nội dung sau: Ký kết giao ước thi đua; Tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi về

nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao....;

d) Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác TĐKT giữa các thành viên trong Cụm, Khối;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của các đơn vị trong Cụm, Khối để các đơn vị khác học tập và làm theo.

e) Chủ trì việc chấm điểm, đánh giá, bình xét thi đua, hoàn tất hồ sơ, thủ tục đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện xét khen thưởng cho các đơn vị được Cụm, Khối thi đua suy tôn.

f) Chủ trì tổ chức hội nghị tổng kết và chỉ đạo đơn vị Cụm phó, Khối phó tổ chức hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện theo quy định.

2.2. Cụm phó, Khối phó

- Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

- Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi được Cụm trưởng ủy quyền.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức hội nghị sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các thành viên xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng; tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo 6 tháng của Cụm, Khối theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện.

2.3. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua (đã được thành viên trong Cụm, Khối thi đua thống nhất xây dựng), gửi về đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng và Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) trong Quý I hàng năm để tổng hợp và theo dõi.

- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang điểm bảng điểm của Cụm, Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề, thực hiện công tác khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Cụm, Khối đúng thành phần triệu tập tại các cuộc họp, hội nghị do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện, Cụm và Khối thi đua tổ chức.

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm; tự chấm điểm thi đua theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả về đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

Điều 3. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm: Cụm phó, Khối phó chủ trì.

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua-khen thưởng huyện phụ trách theo dõi Cụm, Khối thi đua;
- Lãnh đạo Phòng Nội vụ;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó;
- Lãnh đạo và cán bộ phụ trách Thi đua – Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và bản biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng của năm của Cụm, Khối thi đua;
- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;
- Giao lưu, gặp gỡ, học tập và tham quan một số mô hình, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối;

c) Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm. (Riêng Khối thi đua Ngành Giáo dục sơ kết ở cuối học kỳ I của năm học đó);

- Các thành viên trong Cụm-Khối thi đua gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 30/6 trong năm.

2. Tổ chức Hội nghị tổng kết năm: Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì.

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua – khen thưởng huyện phụ trách theo dõi Cụm, Khối thi đua;
- Lãnh đạo Phòng Nội vụ;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó;
- Lãnh đạo và cán bộ phụ trách Thi đua – Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong năm và bản biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới; thảo luận đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;
- Phổ biến mô hình mới, cách làm hay, giao lưu học tập các điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;
- Thông qua kết quả chấm điểm của các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua;
- Bình xét, lựa chọn đơn vị tiêu biểu đề nghị Hội đồng TĐKT huyện xét khen thưởng;

- Bầu Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó của năm tiếp theo;
- Phát động thi đua;
- Ký kết giao ước thi đua;
- Thời gian hoàn thành tháng 12 của năm đến 30/01 năm sau;

** Lưu ý: Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì tổ chức họp trừu bị để thống nhất các nội dung nêu trên.*

- Cụm, Khối thi đua tiến hành họp bình xét khen thưởng trước ngày 15/01 năm sau;

c) Thời gian hoàn thành tháng 12 của năm đến 30/01 năm sau. (Riêng Khối thi đua Ngành Giáo dục tổng kết ở cuối học kỳ II của năm học đó).

3. Căn cứ vào tình hình thực tiễn Cụm, Khối thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, học tập trao đổi kinh nghiệm... để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết, tổng kết, kết quả bình xét của Cụm, Khối thi đua gửi về Thường trực Hội đồng TĐKT huyện (qua phòng Nội vụ huyện).

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHÍ THI ĐUA

Điều 4. Nội dung thi đua

1. Đối với Cụm thi đua các xã – thị trấn

1.1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Điểm chuẩn là 650, điểm thưởng 40 điểm

a) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính, điểm chuẩn 450 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện			Điểm đạt
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
1	Thu ngân sách so kế hoạch được giao	Tỷ đồng	40				
2	Chi ngân sách so với kế hoạch giao	Tỷ đồng	40				
3	Hoàn thành công trình nâng cấp hẻm(thị trấn) hoặc GTNT (xã) so	%	30				

	kế hoạch						
4	Huy động trẻ em 6-14 tuổi đến trường so với kế hoạch	CT	30				
5	Giảm số hộ nghèo so kế hoạch	Hộ	30				
6	Giữ vững nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt; hàng năm có mô hình mới trong triển khai thực hiện (trừ những quy định mới phát sinh)	Tiêu chí	30				
7	Tạo việc làm cho lao động so kế hoạch	Người	30				
8	Tỷ lệ ấp, khu phố đạt chuẩn VH so kế hoạch	%	30				
9	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn VH so với KH	%	30				
10	Thu nợ, lãi tồn NHCS so kế hoạch giao	%	30				
11	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT so với kế hoạch (Chỉ tiêu UBND huyện giao)	%	40				
12	Hoàn thành, nâng cao, cải tiến chất lượng CCHC có mô hình hay có hiệu quả, không có hồ sơ trễ hẹn trên phần mềm một cửa điện tử (Phòng VH-TT xác nhận) và có giải pháp được công nhận cấp cơ sở	%	30				
13	Đảm bảo vệ sinh môi trường (không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về vệ sinh môi trường trên địa bàn)		30				
14	Chấp hành hội họp đầy đủ, đúng thành phần và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định		30				

b) Thi đua thực hiện công tác quốc phòng - an ninh và an toàn giao thông, điểm chuẩn là 200 điểm

1	Giảm số vụ phạm pháp hình sự so với năm trước	40			
2	An toàn giao thông: - Giảm số vụ TNGT so năm trước - Giảm số người chết TNGT so năm trước - Giảm số người bị thương TNGT so năm trước	10 10 10			
3	Không có cán bộ, viên chức, công chức trên địa bàn vi phạm Luật an toàn giao thông và các quy định ATGT của huyện, tỉnh.	15			
4	Không để xảy ra hỏa hoạn, mất cắp, lãng phí, mất an toàn trong lao động gây thiệt hại vật chất	20			
		Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
5	Tỉ lệ hòa giải đạt 85%, không có đơn tồn đọng;	10			
6	Công tác quốc phòng: - Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển quân so với KH; - Công tác giáo dục KTQP so với kế hoạch; - Huấn luyện quân sự so với KH được giao	30 10 10 10			
7	Trên địa bàn không xảy ra tham nhũng, lãng phí (theo kết luận của Thanh tra, cấp có thẩm quyền...)	20			
8	Quản lý đất đai, không để xảy ra tranh chấp, kéo dài (theo thẩm quyền giải quyết)	15			
9	Có đăng ký và được công nhận mô hình “Dân vận chính quyền” hằng năm	20			

1.2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị. Điểm chuẩn 200 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đánh giá của BTG Huyện ủy)	25		

2	Triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác Dân vận chính quyền (KH và BC)	25		
3	Tổ chức đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	20		
4	Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50		
5	Tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	50		
6	Hoạt động của HĐND cùng cấp đúng luật định, đạt hiệu quả cao	30		

1.3. Nội dung 3. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 100 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cơ quan cấp trên về công tác TĐKT	7		
2	Có văn bản lãnh, chỉ đạo của cấp ủy thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	8		
3	Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do UBND huyện và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, đoàn thể phát động	8		
4	Có xây dựng KH hàng năm (hoặc kế hoạch hướng ứng hàng năm) hoặc văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền phù hợp chức năng, nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh	7		
5	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề theo thẩm quyền (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí cụ thể, tổ chức phát động, ký kết thi đua)	7		
6	Có sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua	7		
7	Có kế hoạch hoặc văn bản hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến (xây dựng kế	10		

	hoạch và trong năm phát hiện được mô hình, điển hình mới có hiệu quả để biểu dương, tuyên truyền)			
10	Công tác khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định; trình khen thưởng cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Nhà nước đúng quy định, đảm bảo chất lượng	10		
11	Có Quy chế công tác thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị	10		
12	Có bố trí công chức Văn phòng phụ trách thi đua khen thưởng và được tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	8		
13	Kiện toàn và có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua-khen thưởng (nếu có) hoặc Quy chế của cơ quan đơn vị	10		
14	Hội đồng Thi đua – khen thưởng được thành lập đúng quy định và kịp thời kiện toàn (nếu có); có quy chế hoạt động và được bổ sung sửa đổi (nếu có)	8		

2. Đối với các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, gồm các tiêu chí

2.1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Điểm chuẩn là 650 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp trên giao hoặc theo kế hoạch công tác năm được duyệt (Có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng)	350		
2	Công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các dự án, đề án theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện; các chủ trương, chính sách, mục tiêu, chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực do UBND huyện và cấp trên giao;	50		
3	Thực hiện cải cách hành chính theo chức năng nhiệm vụ của phòng chuyên môn; ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tuyên truyền cải cách hành chính	100		
4	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	40		
5	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền	30		

6	Có giải pháp, sáng kiến áp dụng trong công việc chuyên môn tại cơ quan, cơ sở	50		
7	Có kế hoạch quy hoạch cán bộ, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ	30		

2.2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị. Điểm chuẩn 200 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	100% đảng viên, công chức trong đơn vị tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	40		
2	Có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công tác Dân vận chính quyền cho tất cả cá nhân trong đơn vị thực hiện, cuối năm được cấp trên trực tiếp đánh giá tốt	30		
3	100 % công chức, viên chức của đơn vị đăng ký và báo cáo việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuối năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá tốt	30		
4	Tổ chức cơ sở Đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	30		
5	Tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	30		
6	100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị được đánh giá xếp loại đạt loại tốt trở lên	20		
7	Có đăng ký và được công nhận mô hình “Dân vận chính quyền” hằng năm	20		

2.3. Nội dung 3. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 100 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của HĐ TĐKT tỉnh về công tác thi đua khen thưởng	15		
2	Có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, chi bộ về	20		

	công tác thi đua, khen thưởng			
3	Đăng ký và thực hiện các nội dung thi đua theo kế hoạch phát động thi đua hàng năm, thi đua chuyên đề của cấp trên	15		
4	Có Quy chế công tác thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị	20		
5	Có bố trí công chức, viên chức phụ trách thi đua khen thưởng và được tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	15		
6	Chấp hành tốt chế độ hội, họp, thông tin, báo cáo đối với Huyện ủy, UBND huyện	15		

3. Các ban Đảng, UBMTTQ huyện, các đoàn thể

3.1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Điểm chuẩn là 650 điểm

3.1.1. Đối với các ban Đảng, gồm các tiêu chí

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Huyện ủy giao (Có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng)	350		
2	Công tác tham mưu, đề xuất với Huyện ủy thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án...;	50		
3	Kết quả xây dựng, củng cố, tổ chức đảng, phát triển đảng viên;	100		
4	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	40		
5	Công tác nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các giải pháp, sáng kiến áp dụng trong công việc chuyên môn tại cơ sở	50		
6	Có kế hoạch quy hoạch cán bộ, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ	60		

3.1.2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể gồm các tiêu chí

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Kết quả thực hiện chương trình, nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Huyện ủy giao hoặc được Tỉnh ủy, Huyện ủy đồng ý về chủ trương, kế hoạch do đơn vị trình xin ý kiến trong năm (Có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng)	350		
2	Công tác tham mưu, đề xuất với các đoàn thể tỉnh và Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án.... hoặc cụ thể hóa tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện triển khai các đề án, dự án được Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh phê duyệt	50		
3	Kết quả xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, đoàn viên; tỷ lệ đạt vững mạnh, xuất sắc của các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý	100		
4	Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào, cuộc vận động, các hoạt động tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	50		
5	Công tác nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các giải pháp, sáng kiến áp dụng trong công việc chuyên môn tại cơ sở.	30		
6	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	30		
7	Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở	40		

3.2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị. Điểm chuẩn 200 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	100% đảng viên, công chức trong đơn vị tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của	40		

	Nhà nước			
2	Có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho tất cả cá nhân trong đơn vị thực hiện, cuối năm được cấp trên trực tiếp đánh giá tốt	30		
3	100 % công chức, viên chức của đơn vị đăng ký và báo cáo việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuối năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá tốt	30		
4	Tổ chức cơ sở Đảng được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	30		
5	Tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	30		
6	100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị được đánh giá xếp loại đạt loại tốt trở lên	20		
7	Có đăng ký và được công nhận mô hình “Dân vận chính quyền” hằng năm	20		

3.3. Nội dung 3. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 100 điểm

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của HĐ TĐKT tỉnh về công tác thi đua khen thưởng	15		
2	Có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, chỉ bộ về công tác thi đua, khen thưởng	20		
3	Đăng ký và thực hiện các nội dung thi đua theo kế hoạch phát động thi đua hàng năm, thi đua chuyên đề của cấp trên	15		
4	Có Quy chế công tác thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị	20		
5	Có bố trí công chức, viên chức phụ trách thi đua khen thưởng và được tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	15		
6	Chấp hành tốt chế độ hội, họp, thông tin, báo cáo đối với Huyện ủy, UBND huyện	15		

Chương III

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 5. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là **1.000 điểm**, trong đó: Điểm thực hiện các tiêu chí thi đua: **950 điểm**, điểm thưởng: **50 điểm**, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chấm điểm

1.1. Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao trong năm. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (*từng Cụm, Khối thi đua sẽ thống nhất quy định thang điểm cụ thể và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu, điểm trừ nếu không đạt chỉ tiêu*);

1.2. Đối với các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm, Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị tự chấm điểm;

1.3. Việc đánh giá, chấm điểm phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, đúng theo thành tích đạt được của đơn vị, tránh tình trạng nội dung nào cũng đạt điểm tối đa;

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua tự chấm điểm (trên cơ sở tiêu chí giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm, Khối thi đua thống nhất) của cả 3 nội dung (I, II, III) với tổng điểm tối đa là 950 điểm và điểm thưởng tối đa là 50 điểm, gửi Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó theo quy định;

2.2. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối;

2.3. Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ) chậm nhất 07 ngày trước khi tổ chức bình xét khen thưởng;

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng, điểm trừ như sau

3.1. **Điểm thưởng:** Tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong **nội dung I**, cứ vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng của các tiêu chí thi đua trong nội dung I không quá 40 điểm;

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong **nội dung III**: Tối đa 10 điểm (Do Cụm, Khối đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng xem xét, quyết định);

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến; có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt

động của Cụm thi đua; có nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua và được cấp có thẩm quyền công nhận

+ Thương tối đa 05 điểm cho đơn vị có tỷ lệ cao về khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, nông dân, người lao động trực tiếp, các tập thể cơ sở.

3.2. Điểm trừ

- Nếu các chỉ tiêu thi đua trong **nội dung I** thực hiện thấp hơn 1% so với kế hoạch bị trừ 01 điểm, không giới hạn điểm trừ.

- Trừ 10 điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó nhưng năm đó Cụm thi đua chưa ban hành được qui chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của Cụm thi đua.

- Trừ 10 điểm đối với các đơn vị có cá nhân lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã, thị trấn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng ban, ngành đoàn thể cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc bị kỷ luật bằng hình thức “**Khiển trách**” và không xếp hạng Nhất, Nhì, Ba trong Cụm, Khối thi đua trong trường hợp bị hình thức kỷ luật “**Cảnh cáo**” trở lên;

- Căn cứ vào trách nhiệm và kết quả hoạt động của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua (thông qua ý kiến của Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó) sẽ trừ điểm đối với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua không thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của Cụm, Khối; không tham gia đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của Cụm, Khối thi đua theo qui định; không báo cáo và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động Cụm, Khối trừ tối đa 10 điểm.

Điều 6. Cơ cấu, số lượng khen thưởng, mức tiền thưởng

1. Cơ cấu khen thưởng

- Các đơn vị thành viên Cụm, Khối thi đua được suy tôn hạng nhất trong Cụm, Khối thi đua và phải đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng thì đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của năm; đơn vị xếp Nhì và Ba đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tất cả đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua đạt thứ hạng thì đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến (Số lượng khen thưởng theo Mục 2 Điều 6).

- Trong số những đơn vị đủ tiêu chuẩn được đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh chọn ra những tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất và có đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ từ đầu năm để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Số lượng khen thưởng đối với Cụm, Khối thuộc tỉnh

- Cụm xã, thị trấn gồm 11 xã, thị trấn: Chọn 01 nhất (tặng Cờ) và 01 Nhì và 02 Ba (tặng Bằng khen);

- Khối phòng ban cấp huyện gồm 12 đơn vị: Chọn **01** nhất (tặng Cờ) và **01** Nhì và **02** Ba (tặng Bằng khen);

- Khối Đảng, đoàn thể cấp huyện gồm 10 đơn vị: Chọn **01** nhất (tặng Cờ), **01** Nhì và **01** Ba (tặng Bằng khen);

- Khối thi đua các trường THCS gồm 07 trường: Chọn **01** nhất (tặng Cờ), **01** Nhì (tặng Bằng khen);

- Khối thi đua các trường Mầm non gồm 11 trường: Chọn **01** nhất (tặng Cờ), **01** Nhì (tặng Bằng khen), **01** Ba (tặng Bằng khen);

- Khối thi đua các trường Tiểu học gồm 23 trường: Chọn **01** nhất (tặng Cờ), **02** Nhì (tặng Bằng khen), **02** Ba (tặng Bằng khen);

- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đạt thứ hạng trong tổ chức thi đua Cụm, Khối, nhưng không quá 70% đơn vị trong Cụm, Khối thi đua;

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 70% tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

3. Mức tiền thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Bình xét thi đua

- Bình xét thi đua hàng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua của các đơn vị thành viên; đồng thời căn cứ vào bảng tự chấm điểm các đơn vị trong Cụm, Khối. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, nhận xét đánh giá và báo cáo trước Hội nghị tổng kết của Cụm, Khối.

- Việc bình bầu, xếp hạng thi đua do Cụm, Khối bình xét và suy tôn theo nguyên tắc công khai, dân chủ, chính xác và công bằng. Có sự đồng thuận thống nhất của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

- Không xét thi đua và đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị:

+ Không đăng ký giao ước thi đua đầu năm;

+ Đơn vị có các vụ tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan đơn vị nào bị vi phạm có hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên thì cơ quan, đơn vị đó không được xét khen thưởng.

+ Tổ chức cơ sở Đảng không được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; đoàn thể không được công nhận vững mạnh hoặc khá.

+ Không gửi báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong năm.

Điều 8. Hồ sơ và thời gian trình khen thưởng

1. Hồ sơ thủ tục:

- Tờ trình của Cụm trưởng, Khối trưởng; (02 bản)
- Báo cáo thành tích của đơn vị; (02 bản)
- Biên bản họp xét thi đua của Cụm, Khối; (02 bản)
- Bảng tổng hợp chấm điểm của Cụm, Khối thi đua.

Đối với Khối thi đua của các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục & Đào tạo phải có ý kiến của Phòng Giáo dục & Đào tạo vào Tờ trình của Khối trưởng.

Tất cả hồ sơ trình khen thưởng nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả của Văn phòng HĐND-UBND huyện.

2. Thời gian trình khen:

- Đối với các xã, thị trấn; phòng ban, ngành đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trong thời gian tháng 12 của năm đến 30/01 năm sau; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 15/6 đến 30/7 hàng năm.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH CHIA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN QUẢN LÝ

Điều 9. Chia Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh

Để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua, thực hiện Quyết định 809/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Ban hành quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân huyện quy định chia Cụm, Khối thi đua như sau:

1. Cụm thi đua: Cụm thi đua các xã, thị trấn trong huyện gồm 11 đơn vị như sau:

- 1/. UBND thị trấn Gò Quao;
- 2/. UBND xã Thủy Liễu;
- 3/. UBND xã Thới Quán;
- 4/. UBND xã Định Hòa;
- 5/. UBND xã Định An;
- 6/. UBND xã VHH Bắc;
- 7/. UBND xã VHH Nam;
- 8/. UBND xã Vĩnh Phước A;
- 9/. UBND xã Vĩnh Phước B;
- 10/. UBND xã Vĩnh Thắng;

11/. UBND xã Vĩnh Tuy.

2. Khối thi đua: Khối thi đua các phòng, ban ngành đoàn thể cấp huyện chia làm 02 Khối như sau:

* **Khối phòng ban:** gồm 12 đơn vị như sau:

- 1/. Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- 2/. Phòng Nội vụ;
- 3/. Phòng Kinh tế - Hạ tầng;
- 4/. Phòng Tài nguyên - Môi trường;
- 5/. Thanh tra nhà nước huyện
- 6/. Phòng Văn hóa - Thông tin;
- 7/. Phòng Tư pháp;
- 8/. Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- 9/. Phòng Giáo dục & Đào tạo.
- 10/. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 11/. Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- 12/. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh.

* **Khối Đảng, đoàn thể:** gồm 10 đơn vị như sau:

- 1/. Văn phòng Huyện ủy;
- 2/. Ban Tổ chức Huyện ủy;
- 3/. Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- 4/. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- 5/. Huyện đoàn;
- 6/. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- 7/. Ban Dân vận Huyện ủy;
- 8/. Hội Nông dân;
- 9/. Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- 10/. Hội Cựu Chiến binh;

3. Khối thi đua Ngành Giáo dục: Gồm các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, chia làm 03 Khối thi đua.

* **Khối thi đua các trường THCS:** gồm 7 đơn vị như sau:

- 1/. Trường THCS Thị trấn Gò Quao;
- 2/. Trường THCS VHH Nam;
- 3/. Trường THCS Vĩnh Phước B;

4/ Trường THCS Vĩnh Phước A;

5/. Trường THCS Vĩnh Tuy;

6/. Trường THCS xã Định Hòa;

7/. Trường THCS xã Thủy Liễu.

*** Khôi thi đua các trường Mầm non:** gồm 11 đơn vị như sau:

1/. Trường Mầm non Thị trấn Gò Quao;

2/. Trường Mầm non xã Thủy Liễu;

3/. Trường Mầm non Định Hòa;

4/. Trường Mầm non Thới Quản;

5/. Trường Mầm non Định An;

6/. Trường Mầm non VHH Bắc;

7/. Trường Mầm non VHH Nam;

8/. Trường Mầm non Vĩnh Phước B;

9/. Trường Mầm non Vĩnh Phước A;

10/. Trường Mầm non Vĩnh Thắng;

11./ Trường Mầm non Vĩnh Tuy.

*** Khôi thi đua các trường Tiểu học:** gồm 23 đơn vị như sau:

1/. Trường Tiểu học Thị trấn Gò Quao;

2/. Trường Tiểu học số 1 Vĩnh Phước B;

3/. Trường Tiểu học Vĩnh Phước B2;

4/. Trường Tiểu học số 1 Vĩnh Phước A;

5/. Trường Tiểu học Vĩnh Phước A2;

6/. Trường Tiểu học Vĩnh Thắng 1;

7/. Trường Tiểu học Vĩnh Thắng 2

8/. Trường Tiểu học số 1 xã Vĩnh Tuy;

9/. Trường Tiểu học số 3 xã Vĩnh Tuy;

10/. Trường Tiểu học 1 VHH Nam;

11/. Trường Tiểu học 2 VHH Nam;

12/. Trường Tiểu học 1 VHH Bắc;

13/. Trường Tiểu học 2 VHH Bắc;

14/. Trường Tiểu học số 1 xã Định An;

15/. Trường Tiểu học số 2 xã Định An;

16/. Trường Tiểu học Định An 3;

17/. Trường Tiểu học xã Định Hòa 1;

- 18/. Trường Tiểu học xã Định Hòa 2;
- 19/. Trường Tiểu học Định Hòa 3;
- 20/. Trường Tiểu học xã Thới Quàn 1;
- 21/. Trường Tiểu học xã Thới Quàn 2;
- 22/. Trường Tiểu học số 1 xã Thủy Liễu;
- 23/. Trường Tiểu học số 2 xã Thủy Liễu;

Điều 10. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp và các Hội còn lại như:

- 1/. Ban quản lý chợ và các CCĐT;
- 2/. Ban quản lý đầu tư xây dựng;
- 3/. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Gò Quao
- 4/. Hội Chữ thập đỏ;
- 5/. Hội Người cao tuổi;
- 6/. Hội Khuyến học;

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chọn 04 tập thể tặng danh hiệu "**Tập thể Lao động tiên tiến**" và lựa chọn 02 tập thể đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu "**Tập thể Lao động xuất sắc**".

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và xã - thị trấn trong Cụm, Khối thi đua cụ thể hóa sao cho phù hợp, đồng thời các Cụm, Khối thi đua tiến hành họp để thống nhất nội dung, kế hoạch, chỉ tiêu của từng ngành, gửi hồ sơ đăng ký thi đua về Thường trực Hội đồng TĐKT huyện (qua phòng Nội vụ).

2. Giao Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thực hiện Cụm, Khối thi đua; phân công từng thành viên trong Hội đồng theo dõi, kiểm khai tiến độ thực hiện phong trào thi đua trong năm, đề ra nhiều giải pháp khả thi phấn đấu hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch. Cuối năm tự đánh giá kết quả thi đua, công tác bình xét đề nghị khen thưởng.

3. Giao Phòng Giáo dục & Đào tạo tổ chức hướng dẫn thực hiện khối thi đua các đơn vị trực thuộc quản lý theo Quy định này;

4. Giao Thường trực Hội đồng TĐKT huyện căn cứ tình hình thực tế của huyện, hoạt động của Cụm, Khối thi đua và hướng dẫn của cấp trên để hướng dẫn nội dung các tiêu chí thi đua cho phù hợp.

Trên đây là Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua thuộc huyện Gò Quao năm 2021. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Cụm trưởng, Khối trưởng hoặc

Thường trực Hội đồng TĐKT huyện, đề xin ý kiến xem xét bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp./.